TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 5

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số 4 gồm 1 và mấy?

A. 2 **B.** 3 **C.** 0 **D.** 1

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 2 − 0 là:

A. 1 **B.** 0 **C.** 2 **D.** 5

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hình nào dưới đây là hình tam giác?

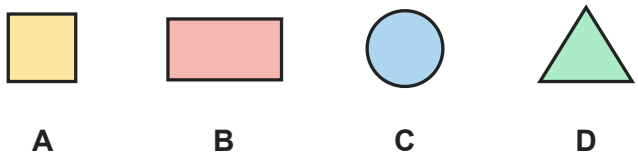

A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. *(0,5 điểm)* Lọ hoa ở dưới cái tủ. Vậy cái tủ ở đâu so với lọ hoa?

A. ở bên trái **B.** ở trên **C.** ở bên phải **D.** ở dưới

Câu 5. *(0,5 điểm)* Nhìn hình dưới đây, hình ở ngay bên phải hình tròn là hình nào?



A. Hình tam giác **B.** Hình tròn

C. Hình vuông **D.** Hình chữ nhật

Câu 6. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 1 − 1 …… 0

A. < **B.** > **C.** =

Câu 7. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả lớn nhất?

A. 10 − 0 **B.** 8 − 3 **C.** 7 − 7 **D.** 6 + 1

Câu 8. *(0,5 điểm)* Ba bạn xếp hàng: Tú đứng trước Yến, Yến đứng trước Ngọc. Bạn nào đứng ở giữa?

A. Lan **B.** Tú **C.** Yến **D.** Ngọc

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính nhẩm:

a) 7 − 5 = ……

b) 4 + 6 = ……

c) 8 − 3 = ……

d) 1 + 9 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Số? Mỗi ngôi nhà có số trên mái bằng tổng hai số ở hai ô bên dưới.

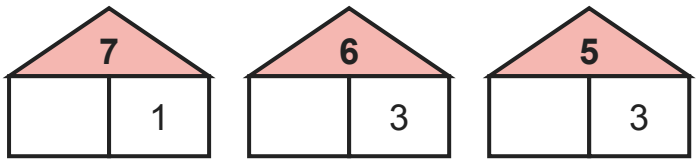

a) Nhà số 7: ô trống là ……

b) Nhà số 6: ô trống là ……

c) Nhà số 5: ô trống là ……

Câu 11. *(1 điểm)* Số?

a) 8 = 7 + ……

b) …… + 5 = 10

c) 1 − …… = 0

d) …… − 2 = 8

Câu 12. *(1 điểm)* Tính:

a) 10 − 3 − 7 = ……

b) 5 + 2 + 3 = ……

c) 8 − 5 − 3 = ……

d) 6 − 3 − 2 = ……

Câu 13. *(1 điểm)* Trên bàn có 6 quyển sách. Hà đặt thêm 1 quyển sách lên bàn. Trên bàn có tất cả bao nhiêu quyển sách? Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Trả lời: Có tất cả …… quyển sách.

Câu 14. *(1 điểm)* Đếm hình:

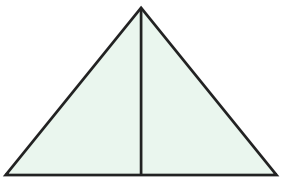

a) Hình bên có …… hình tam giác.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 5

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	D	B	A	C	A	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) $7 - 5 = 2$

b) $4 + 6 = 10$

c) $8 - 3 = 5$

d) $1 + 9 = 10$

Câu 10.

a) $7 = 6 + 1$

b) $6 = 3 + 3$

c) $5 = 2 + 3$

Câu 11.

a) $8 = 7 + 1$

b) $5 + 5 = 10$

c) $1 - 1 = 0$

d) $10 - 2 = 8$

Câu 12.

a) $10 - 3 - 7 = 0$

b) $5 + 2 + 3 = 10$

c) $8 - 5 - 3 = 0$

d) $6 - 3 - 2 = 1$

Câu 13.

Phép tính: $6 + 1 = 7$ (hoặc $1 + 6 = 7$). Trả lời: 7 quyển sách.

Câu 14.

Có 2 tam giác nhỏ và 1 tam giác lớn: 3 hình tam giác.